



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

THÁNG 4 - NĂM 2022



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

STT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	TRANG
1	Danh mục tài liệu		1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022		2 - 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Số 01.22/QC-ĐHĐCĐ	4 - 5
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2022	Số 02.22/BC-ĐHĐCĐ	6 - 13
5	Báo cáo v/v thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017-2020	Số 03.22/BC-ĐHĐCĐ	14 - 15
6	Báo cáo công khai Tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán);	Số 04.22/BC-ĐHĐCĐ	16 - 19
7	Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	Số 05.22/BC-ĐHĐCĐ	20 - 21
8	Báo cáo mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021	Số 06.22/BC-ĐHĐCĐ	22 - 23
9	Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021	Số 07.22/BC-ĐHĐCĐ	24 - 25
10	Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022	Số 08.22/BC-ĐHĐCĐ	26 - 27
11	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021	Số 09.22/TTr-ĐHĐCĐ	28 - 31
12	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 10.22/BC-ĐHĐCĐ	32 - 35
13	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022	Số 11.22/BC-ĐHĐCĐ	36
14	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin sau (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9)	Số 12.22/TTr-ĐHĐCĐ	37 - 41
15	Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ v/v thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022	Số 13.22/BC-ĐHĐCĐ	42



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
 Ngày 22 tháng 4 năm 2022

		Nội dung	Người thực hiện
I KHAI MẠC			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Bà Tô Thị Mỹ Bình - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH. - Thông qua Chương trình Đại hội;	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội.	Bà T.T.M.Bình P.CTCD
II NỘI DUNG CHÍNH			
6	8h50 - 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 - Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín	TV HĐQT Ông L.V.Duẩn
7	9h20 - 9h35	- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án trả cổ tức năm 2021; - Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty - Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021	Ông P.Đ.Trường KTT
8	9h35 - 9h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	TV HĐQT Ông L.V.Phương
9	9h45 - 10h00	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc; - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022.	Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	10h00 - 10h15	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về: - Báo cáo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9). - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022.	TV HĐQT Ông L.V. Duân
11	10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao	
12	10h30- 10h45	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
13	10h45 - 11h00	Đại hội biểu quyết các nội dung: 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022; 6. Thông qua mức cổ tức năm 2021 và phương án trả cổ tức năm 2022; 7. Thông qua mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021; 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9); 9. Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
III	TỔNG KẾT, BẾ MẠC		
14	11h00 - 11h30	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Thư ký công bố Dự thảo Nghị quyết; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
15	11h30	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Ban tổ chức

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

1. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- Các cổ đông kịp thời thông báo cho Ban tổ chức khi có một trong các biểu hiện của triệu chứng Covid-19 và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp. Thực hiện nghiêm túc khai báo y tế khi có yêu cầu. Tuân thủ nghiêm túc các quy định phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế và Ban tổ chức.

2. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức qui định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

3. Trách nhiệm của chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

5. Trách nhiệm Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hùng

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2021, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn). Đặc biệt lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty để chỉ đạo thực hiện các công việc, định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty;

- Các đơn vị trong Tập đoàn đã thực hiện tốt Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý sử dụng các dịch vụ Tư vấn trong TKV, tạo thêm nhiều công việc trong lĩnh vực Tư vấn thiết kế mà Công ty có kinh nghiệm và năng lực;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những khó khăn

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, trong đó có Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh, là địa bàn hoạt động chính của Công ty. Việc thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD, các phòng thiết kế không đi công tác thu thập số liệu để thực hiện các dự án, cũng như thực hiện các công tác tại hiện trường nên một số công trình, đề tài đã bị chậm tiến độ dẫn đến phải ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện; Việc tiếp xúc trực tiếp với khách hàng không thực hiện được nên việc đàm phán, ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh toán của cả lĩnh vực tư vấn thiết kế và thương mại đều gặp khó khăn

- Việc giao thương giữa Việt Nam với các nước, trong đó có Trung Quốc bị hạn chế do các chính sách phòng chống dịch bệnh Covid-19 của mỗi nước; Bên cạnh đó, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao, quá trình sản xuất hàng hoá của nhà cung cấp bị kéo

dài,... cũng dẫn đến làm tăng chi phí, chậm tiến độ giao hàng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu lĩnh vực kinh doanh thương mại;

- Công tác tư vấn thiết kế tại một số công trình được triển khai trong điều kiện tài liệu địa chất có điều chỉnh, bổ sung và trình duyệt kéo dài nên phải sửa chữa, điều chỉnh nhiều lần, làm tăng chi phí và thời gian thực hiện. Mặt khác, một số dự án có hiệu quả đạt được không cao nên các CĐT chưa trình cấp có thẩm quyền xem xét, dẫn đến Công ty chưa nghiệm thu giai đoạn các hợp đồng đó.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH PHKD 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	226.468	173.000	181.863	80,3	105,1
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.657	Theo qđ	12.186	96,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.727	2.000	2.263	131,0	113,2
4	Lao động bình quân	Người	295	301	296	100,3	98,3
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9.771	10.769	13.222	135,3	122,8
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	763	700	478	62,6	68,3

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mặc dù đã đạt được theo kế hoạch, các chỉ tiêu về lợi nhuận và tiền lương bình quân cho người lao động tăng so với năm trước. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh, như:

- Mặc dù doanh thu của lĩnh vực tư vấn thiết kế đã đạt được giá trị cao nhất trong 3 năm trở lại đây, nhưng các hợp đồng có giá trị cao, đem lại doanh thu lớn cho Công ty không còn nhiều;

- Một số hợp đồng lập các dự án mở rộng, xuống sâu theo quy hoạch đã được ký kết từ năm 2020 nhưng hiện nay chủ đầu tư vẫn chưa trình được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua nên cũng chưa được các chủ đầu tư nghiệm thu giai đoạn;

- Một số công trình phải làm đi làm lại nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu,... đơn vị tư vấn phải điều chỉnh, lập lại nhiều lần mà không được bổ sung kinh phí dẫn đến chi phí thực hiện tăng nên hiệu quả sản xuất đạt thấp;

- Sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng lĩnh vực hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt vào thị trường truyền thống của đơn vị;

- Một số đơn vị không cho Công ty tạm ứng sau khi ký hợp đồng nên việc thu xếp tài chính để thực hiện cũng còn gặp khó khăn;

- Việc thu đòi công nợ (khoảng 14 tỷ đồng) của Công ty CP sắt Thạch Khê vẫn chưa thực hiện được. Do đó, để duy trì hoạt động Công ty đã phải tăng vốn vay, làm giảm hiệu quả SXKD. Đối với khoản công nợ này nếu không sớm được giải quyết thì Công ty sẽ phải trích lập dự phòng trong thời gian tới, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty càng đạt thấp.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2021 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 6323/TKV-ĐT ngày 31/12/2020 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2021, trong năm Công ty thực hiện đầu tư hai dự án: Đầu tư máy tính bàn cấu hình cao (thiết kế 3D) và đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021 - Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai, với tổng giá trị đầu tư là 478.000.000 đồng.

Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản các dự án theo kế hoạch, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Quy chế của Tập đoàn và quy định của Công ty.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2021, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2020, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 29,612 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2021, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, góp phần ổn định và phát triển Công ty;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2022

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2022

Năm 2022 được dự báo là năm còn khó khăn do tình hình dịch bệnh vẫn còn phức tạp. Mặc dù thị trường tiêu thụ than, khoáng sản thời gian qua có nhiều thuận lợi nhưng các dự án đầu tư mới, xuống sâu các mỏ than theo quy hoạch chưa được triển khai thực hiện bởi tiến độ khoan và tổng hợp tài liệu thăm dò chậm, một số dự án có trữ lượng huy động vào khai thác còn thấp, hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao nên chưa thể tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư dẫn đến Công ty sẽ tiếp tục thiếu việc làm.

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	185.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.000
5	Cổ tức	%	≥3
6	Lao động bình quân	Người	285
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,6

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2021 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 6161/TKV-ĐT ngày 30/12/2021 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022, với giá trị đầu tư 495 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

Bảng 03

TT	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư thiết bị bay UAV (Drone) phục vụ công tác khảo sát	220.000.000
2	Đầu tư hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến tiêu chuẩn	275.000.000
	Tổng cộng	495.000.000

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động trong Công ty giai đoạn tiếp theo 2021-2025 với định hướng sau:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó từng bước giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khối gián tiếp từ khoảng 38,1% như hiện nay về dưới 35% theo Chiến lược phát triển công ty đã đề ra;

- Tiếp tục xã hội hóa triệt để bộ phận Nhà ăn, Xuất bản và Vệ sinh của Cơ quan Công ty vào thời điểm thích hợp.

2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;

- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

3. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2022 cần thiết phải đẩy mạnh một số biện pháp như sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm; luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Tiếp tục khuyến khích các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm, vận dụng tối đa Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 và Văn bản số 2323/TKV-KSH ngày 18/5/2020 của Tổng giám đốc Tập đoàn V/v thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, sử dụng các dịch vụ tư vấn trong TKV để làm việc với các đối tác, bạn hàng;

- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực và các địa phương,... để mở rộng thêm thị trường;

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ có tính chuyên sâu để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế;

(iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Ngay từ bước lập đề cương - dự toán, hồ sơ dự thầu cần nghiên cứu kỹ hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để thuận lợi trong quá trình thực hiện, hạn chế việc phải sửa chữa gây lãng phí và kéo dài;

- Công tác thẩm tra, kiểm tra sản phẩm tại các phòng thiết kế cần phải thực hiện cẩn thận, đúng quy định. Xây dựng quy trình thực hiện, giám sát và đánh giá thường xuyên chất lượng thiết kế của các cán bộ.

b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Các CNĐT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát

- Ổn định hoạt động của tổ chức, tiếp tục phát huy và tăng cường sự tập trung lãnh đạo và các phòng ban trong đơn vị, giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ;

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các cấp, các đơn vị để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì và tận dụng tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị là rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để tra cứu kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Tiếp tục thực hiện chủ đề “**Năm tiết kiệm**” nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí...có các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thực hành tiết kiệm chi phí, mục tiêu phấn đấu tiết giảm 2% so với năm 2021.

III. Kết luận

Năm 2021, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2022, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty cần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với phương châm “**An toàn - Hiệu quả - Phát triển**”.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Duẩn

Phu lục 01
Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD năm 2021	Thực hiện năm 2021	KH SXKD năm 2022	Tỷ lệ % so với	
						KH 2021	TH 2021
1	Nộp Ngân sách	Tr.đ	Theo qđ	12.186,42	Theo qđ	96,3	
2	Doanh thu	Tr.đ	173.000	181.863,23	185.000	106,9	101,7
-	Tư vấn thiết kế	„	101.200	109.136,13	104.420	103,2	95,7
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	71.500	72.132,24	80.500	112,6	111,6
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	300	594,86	80	26,7	13,4
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	Tr.đ	76.519	71.109,08	82.985	108,5	116,7
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	96.182	110.159,29	101.935	106,0	92,5
-	Tư vấn thiết kế	„	82.931	97.481,19	86.835	104,7	89,1
-	Dịch vụ tổng hợp & XD và khác	„	13.250	12.678,10	15.100	114,0	119,1
5	Tổng chi phí	Tr.đ	169.799	177.629,25	181.627	107,0	102,3
5.1	<i>Chi phí trung gian</i>	Tr.đ	<i>121.604</i>	<i>121.604,12</i>	<i>132.108</i>	108,6	108,6
5.2	<i>Giá trị gia tăng</i>	Tr.đ	<i>48.195</i>	<i>56.025,13</i>	<i>49.519</i>	102,7	88,4
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.933	1.937,38	2.118	109,6	109,3
-	Tiền lương	„	38.899	46.965,49	39.791	102,3	84,7
+	<i>Lương SXKD</i>	„	<i>37.201</i>	<i>45.117,49</i>	<i>38.092</i>	102,4	84,4
	<i>Tr. đó: + Tư vấn thiết kế và NCKH</i>	„	<i>32.794</i>	<i>40.866,81</i>	<i>33.051</i>	100,8	80,9
	<i>+ Dịch vụ TH & XD</i>	„	<i>4.407</i>	<i>4.250,68</i>	<i>5.041</i>	114,4	118,6
+	<i>Lương VCQL</i>	„	<i>1.698</i>	<i>1.848,00</i>	<i>1.699</i>	100,1	91,9
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	6.324	6.364,25	6.598	104,3	103,7
-	Các loại thuế	„	1.040	758,01	1.012	97,3	133,5
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	Tr.đ	1.202	1.970,96	1.373	114,2	69,7
7	Lợi nhuận	Tr.đ	2.000	2.263,03	2.000	100,0	88,4
8	Lao động, tiền lương	Tr.đ					
-	Lao động bình quân	Người	301	296	285	94,7	96,3
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	10.769	13.222,27	11.635	108,0	88,0
-	Đơn giá tiền lương	"	387	410	374	96,6	91,2
9	Đầu tư xây dựng		700	478	495	70,7	103,6

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 1269/TKV-KTTC ngày 20/3/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Căn cứ Văn bản số 4755/TKV-TCNS ngày 06/10/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu lao động.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty như sau:

1. Định biên lao động

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, Công ty có 441 người (quản lý 111 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 64 người; lao động công nghệ 266 người);

Theo phương án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, định biên lao động Công ty là 385 người (quản lý 106 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 77 người; lao động công nghệ 202 người)

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thực hiện định biên lao động còn 281 người (quản lý 71 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 36 người; lao động công nghệ 174 người) chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế.

- Đối với lao động quản lý, phụ trợ: định biên theo vị trí việc làm và khoán lương cho từng vị trí công việc theo Quy chế quản lý khoán chi phí phân phối tiền lương và thu nhập;

- Đối với cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách: Đến nay Công ty không bố trí cán bộ chuyên trách mà thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm.

2. Tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưông Bí

Công ty đã thực hiện nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của các cổ đông cá nhân, chuyển đổi doanh nghiệp này thành Công ty TNHH do Công ty làm chủ sở hữu. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 06.20/NQ-VIMCC ngày

16/11/2020 thông qua việc giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí; tiếp nhận toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động, quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí. Đến ngày 22/2/2022, Công ty đã hoàn thành hồ sơ giải thể, Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh đã ra Thông báo số 92/KHĐT/ĐKKD về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại.

3. Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ

Trong năm 2021 Công ty đã hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đến thời điểm báo cáo, chỉ còn các thủ tục pháp lý liên quan giải thể do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2022.

4. Xã hội hóa bộ phận bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty hoàn thành công tác xã hội hóa bộ phận Bảo vệ; đã khoán gọn các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản tương tự như hình thức xã hội hóa. Công ty tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, đến 31/3/2022, sẽ hoàn thành công tác xã hội hóa các bộ phận: Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

5. Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thuê các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá, tuy nhiên thực hiện việc thoái vốn hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn hiện không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong năm 2021 dù rất cố gắng Công ty mới chỉ thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hùng

Số: 04.22/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Hợp nhất)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/01/2021	Số cuối năm 31/12/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	225.545	167.946
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.450	14.485
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	165.548	112.025
<i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i>	<i>139</i>	<i>-2.551</i>	<i>-2.551</i>
4. Hàng tồn kho	140	43.168	40.998
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	379	438
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	21.360	19.584
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	20.413	18.656
<i>Trong đó:</i>			
- Tài sản cố định hữu hình	221	19.873	18.341
- Tài sản cố định vô hình	227	539	314
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	947	928
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	246.904	187.530
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	201.846	134.876
1. Nợ ngắn hạn	310	195.654	131.024
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>194</i>	<i>255</i>
2. Nợ dài hạn	330	5.832	3.852
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	45.418	52.654
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.707	29.476
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/01/2021	Số cuối năm 31/12/2021
<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	414	612	612
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	418	2.861	2.861
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	421	1.234	2.003
+ <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		93	754
+ <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		1.141	1.249
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	16.712	23.178
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	246.904	187.530

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
A. TỔNG DOANH THU		226.468	181.863
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	226.185	181.268
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	127	595
- Thu nhập khác	31	156	
B. TỔNG CHI PHÍ		224.273	177.629
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.728	2.263
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.234	2.003
- <i>Lợi nhuận năm trước còn lại chưa phân phối</i>		93	754
- <i>Lợi nhuận năm nay</i>		1140	1.249
C. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1. Tổng số nộp ngân sách		12.661	12.195
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		6,02	7,68
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		7,01	4,58
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		34.590	46.965
5. Số người lao động bình quân (Người)		295	296
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		9,77	13,22

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Công ty mẹ)
I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2021	Số cuối năm 31/12/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	212.728	165.945
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.419	13.029
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	153.815	111.481
<i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i>	<i>139</i>	<i>-2.551</i>	<i>-2.551</i>
4. Hàng tồn kho	140	42.141	40.998
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	353	437
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	23.024	21.717
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	19.945	18.656
<i>Trong đó:</i>			
<i>- Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>19.406</i>	<i>18.431</i>
<i>- Tài sản cố định vô hình</i>	<i>227</i>	<i>539</i>	<i>314</i>
<i>- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>230</i>		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.132	2.132
4. Tài sản dài hạn khác	260	947	929
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	235.752	187.662
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	191.422	135.993
1. Nợ ngắn hạn	310	185.590	132.141
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>173</i>	<i>234</i>
2. Nợ dài hạn	330	5.832	3.852
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	44.330	51.669
1. Vốn chủ sở hữu	410	27.619	28.491
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>418</i>	<i>2.629</i>	<i>2.629</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421</i>	<i>990</i>	<i>1.862</i>
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>			<i>510</i>
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>990</i>	<i>1.352</i>
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	16.711	23.178
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	235.752	

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
A. TỔNG DOANH THU		214.483	181.863
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	214.063	181.268
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	264	595
- Thu nhập khác	31	156	
B. TỔNG CHI PHÍ		211.679	177.525
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.488	2.366
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	990	1.352
C. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1. Tổng số nộp ngân sách		11.930	11.498
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu		5,38	8,3
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		6,93	4,77
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		31.287	46.965
5. Số người lao động bình quân (Người)		273	296
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		9,55	13,22

III. Thanh toán tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch (theo NQ)	Thực hiện
1	Tiền lương Ban giám đốc (Bao gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng)	1.392	1.531,2
2	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát	288	316,8
3	Thù lao BKS, HĐQT, người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty	326,4	326,4
	Tổng cộng	2.006,4	2.174,4

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hùng

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 1612/TKV-KS ngày 15/4/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

Số TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	2.263.029.335
	Công ty mẹ	2.366.461.198
	Công ty con	-103.431.863
II	Lợi nhuận sau thuế	1.248.640.543
	Công ty mẹ	1.352.072.406
	Công ty con	-103.431.863
III	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	
	Công ty mẹ	1.861.729.430
	+ Lợi nhuận còn lại năm trước	509.657.024
	+ Lợi nhuận năm nay	1.352.072.406
	Công ty con	185.438.950
	+ Lợi nhuận còn lại năm trước	-288.870.813
	+ Lợi nhuận năm nay	-103.431.863
IV	Lợi nhuận đề nghị phân phối năm 2021	1.861.729.430
	- Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ còn lại năm trước	509.657.024
	- Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ năm nay	1.352.072.406
1	Trả cổ tức (3%)	720.000.000
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	367.200.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	352.800.000
2	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.141.729.430

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten Signature]
Nguyễn Trọng Hùng

Số: 06.22/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2021;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02.22/NQ-HĐQT ngày 25/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Thù lao các thành viên HĐQT:	175.200.000 đồng
2. Thù lao các thành viên Ban kiểm soát:	100.800.000 đồng
3. Thù lao người quản trị công ty kiêm Thư ký công ty:	50.400.000 đồng
4. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:	316.800.000 đồng
Tổng số:	643.200.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu trăm bốn ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Báo cáo số 06.22/BC-VIMCC ngày 22 tháng 4 năm 2022)

TT	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2021 (đồng)	Thực hiện năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
4	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát	288.000.000	316.800.000	
5	Nguyễn Công Tân	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
6	Phạm Thị Việt Nga	Ủy viên BKS	16.800.000	16.800.000	Miễn nhiệm từ 26/4/2021
7	Trần Phương Giang	Ủy viên BKS	33.600.000	33.600.000	Bổ nhiệm từ 26/4/2021
8	Đào Huy Quân	Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
	Cộng:		614.400.000	643.200.000	
	Thực hiện: (Bằng chữ: Sáu trăm bốn ba triệu, hai trăm nghìn đồng)				

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-VIMCC ngày 15/7/2019 của Giám đốc Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1612/TKV-KS ngày 15/04/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền lương Người quản lý (NQL) Công ty năm 2021 (có phụ lục chi tiết kèm theo), cụ thể như sau:

- | | |
|---|---------------|
| 1. Quỹ lương NQL theo lương cơ sở năm 2021: | 1.680.000.000 |
| 2. Quỹ lương NQL Tập đoàn duyệt năm 2021: | 1.848.000.000 |
| 3. Quỹ lương NQL Công ty quyết toán năm 2021: | 1.848.000.000 |

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Dẫn

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Báo cáo số: 07.22/BC-VIMCC ngày 22 tháng 4 năm 2022)

Đơn vị tính: đồng

T	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương NQL tính theo lương cơ sở				Quỹ lương quyết toán				Thu nhập bình quân NQL năm 2021 (đ/người/tháng)
			Số người	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Quỹ lương kế hoạch	Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng	
1	Lê Văn Duẩn	GD	1	12	26.000.000	312.000.000	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000	33.600.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
3	Lê Việt Phương	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000	29.300.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGD	1	12	23.000.000	276.000.000	12	303.600.000	36.000.000	351.600.000	29.300.000
5	Trần Thị Minh Thu	TBKS	1	12	24.000.000	288.000.000	12	316.800.000		316.800.000	26.400.000
6	Phùng Đức Trường	KTT	1	12	21.000.000	252.000.000	12	277.200.000		277.200.000	23.100.000
	Tổng cộng					1.680.000.000		1.848.000.000	192.000.000	2.040.000.000	28.333.333

Số: 08.22/TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác
đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý
và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định 279/QĐ-TKV ngày 23/2/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v qui định mức tiền lương (tháng, ngày, giờ), hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV;

Căn cứ công văn số 1402/TKV-TCNS ngày 03/4/2017 V/v hướng dẫn bổ sung một số nội dung về quản lý lao động và tiền lương của TKV;

Căn cứ mức chi trả tiền lương, thù lao cho Người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022 trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
I	Thù lao		
1	Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \times 20\% \times 12$ tháng	64.800.000
2	Thành viên HĐQT	$23.000.000 \times 20\% \times 12$ tháng x 2 người	110.400.000
3	Thành viên BKS	$21.000.000 \times 20\% \times 12$ tháng x 2 người	100.800.000
4	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	$21.000.000 \times 20\% \times 12$ tháng x 1 người	50.400.000

Stt	Nội dung	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
II	Tiền lương		
1	Giám đốc	26.000.000 x 12 tháng	312.000.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 x12 tháng x 3 người	828.000.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 x 12 tháng	288.000.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 x12 tháng	252.000.000
	Tổng cộng		1.680.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác cho HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người quản trị kiêm Thư ký Công ty sau khi kết thúc năm tài chính. Việc tăng, giảm tiền lương, được thực hiện trên cơ sở quyết toán hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn và việc quyết toán thù lao được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 và Quyết định sửa đổi bổ sung số 938/QĐ-TKV ngày 01/6/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp. Số liệu quyết toán sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Trọng Hùng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2021, như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Văn Duẩn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Phương | - Thành viên HĐQT |

II. Hoạt động của HĐQT Công ty

II.1. Thực hiện nhiệm vụ năm 2021

HĐQT Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

- HĐQT Công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành mới và ban hành điều chỉnh các quy chế, quy định để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

- Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 20 cuộc họp và đã ban hành 09 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

- Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

-Tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, được tính theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin; Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 108/QĐ-VIMCC ngày 25/3/2022 của HĐQT Công ty về việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000
3	Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách)	Theo Quyết định số 96/QĐ-VIMCC	26.400.000
4	TV BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hằng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100,0
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	173.000	181.863	105,1
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	12.186	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.000	2.263	113,1
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	3	
6	Lao động bình quân	Người	301	296	98,3
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,769	13,333	122,8
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	700	478	68,3

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hằng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế có các giải pháp kịp thời đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo Ban Giám đốc có các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD, Đến thời điểm hiện tại đã thực hiện:

- Hoàn thành việc Tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí.
- Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ.
- Hoàn thành xã hội hóa các bộ phận Bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh.
- Thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.
- Thành lập mới 01 phòng Khoáng sản Công ty.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

II.2. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2022

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Ban Giám đốc điều hành Công ty về kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng Doanh thu	Tr.đ	185.000	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.000	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3	
6	Lao động bình quân	Người	285	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	11,635	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	495	

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Chỉ đạo thực hiện các định hướng, mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, đặc biệt là mở rộng phát triển thị trường ngoài ngành than;

- Các giải pháp về Tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện;
- Các giải pháp về quản lý và quản trị chi phí.

III. Kết luận

Năm 2021, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên, trước hết là nhờ sự hỗ trợ của toàn thể các cổ đông, sự đồng tâm hợp lực và phát huy trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc điều hành và CBCNV trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021.

Thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hùng

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm. Trong năm 2021, BKS đã thực hiện các công việc chủ yếu sau:

Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Công ty; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn; Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính và một số báo cáo khác; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Công ty. Tham gia góp ý một số dự thảo các quy chế, quy định của Công ty.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc; Thực hiện đầy đủ,

kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được TKV yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

2.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định pháp luật có liên quan. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp, ban hành tổng cộng 09 nghị quyết và 12 quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Công tác quản lý của Ban Giám đốc

Trong năm 2021, Ban Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Ban Giám đốc Công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiến độ công trình, tích cực mở rộng và giữ thị trường; Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại các đơn vị trực thuộc.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của TKV và cơ quan quản lý Nhà nước. Trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ đã có những kiến nghị gửi tới HĐQT và BGD đều được ghi nhận và triển khai thực hiện. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021

4.1. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành về tình hình kinh doanh năm 2021. Mặc dù chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19 trong năm qua, sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo vừa tập trung phòng chống dịch, vừa

duy trì hoạt động SXKD đã đem lại nhiều kết quả tích cực trong năm 2021. Công ty đã giữ vững nhịp độ hoạt động SXKD, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

Doanh thu và thu nhập khác: 181,86 tỷ đồng (đạt 105% kế hoạch);

Lợi nhuận trước thuế: 2,263 tỷ đồng (đạt 113,2% kế hoạch);

Lợi nhuận sau thuế: 1,248 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 đạt 4,23%.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2021 đạt 0,66%.

Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2021 là 1,28 lần, cao hơn mức định mức TKV thông qua cho Công ty.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021 là 4,58 lần, thấp hơn mức định mức TKV thông qua cho Công ty.

Nhìn chung các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh doanh đều tốt hơn năm 2020.

4.2. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

5.1. Về phân phối lợi nhuận

Công ty dự kiến thực hiện mức cổ tức năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: $\geq 3\%$

5.2. Về thù lao

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo phương án trả lương, thù lao được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP, thông tư 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP. Mức thù lao cụ thể đã được chi tiết theo Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

5.3. Chọn đơn vị kiểm toán BCTC

Năm 2021 Công ty đã chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán BDO theo đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 để thực

hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin.

6. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BGD

- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị chi phí.
- Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi nợ phải thu từ các đối tượng liên quan để nâng cao hiệu quả kinh doanh, đặc biệt các khoản phải thu đã quá hạn trong thời gian dài.
- Tiếp tục tìm kiếm việc làm trong, ngoài ngành và nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

7. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2022 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2021.

- Giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị trực thuộc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2022.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Ban Kiểm soát nội bộ -TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Minh Thu

Số: 11.22/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC);

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của VIMCC các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của VIMCC năm 2022 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2022.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán dưới đây được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMCC:

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Trong trường hợp đàm phán với Công ty kiểm toán trên theo các tiêu chí lựa chọn không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị khác trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.



Số: 12.22/BC-VIMCC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO VÀ XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI

V/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự" ngày 11/01/2022

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8);

Căn cứ Nghị quyết số 02.22/NQ-VIMCC ngày 25/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) (Có Phụ lục đính kèm).

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSEH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng

Phụ lục
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN THỨ
9)

(Kèm theo báo cáo số 12.22/BC-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022)

I. Thay đổi ngành nghề kinh doanh

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Giải trình
1	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe	Do CBCNV Công ty và một số người dân khu vực lân cận có nhu cầu gửi xe ô tô vào ban đêm, nhằm phát huy tối đa diện tích sử dụng đất và bù đắp chi phí phí chi trả cho đội ngũ bảo vệ đã được xã hội hóa từ cuối năm 2021. Giá trị thu hồi ước tính 20tr/tháng

2. Sửa đổi chi tiết cho ngành nghề kinh doanh sau

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Giải trình
1	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp;	1. Trong quá trình thực hiện các gói thầu liên quan đến các dự án đầu tư, các chủ đầu tư thường yêu cầu VIMCC phải có những ngành nghề kinh doanh chi tiết, cụ thể; trong khi TKKT-TDT chỉ là 1 giai đoạn trong quá trình thực hiện dự án. Vì vậy, VIMCC đề nghị sửa đổi, bổ sung “lập TKKT-TDT” thành “lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán” để đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư về các công trình, công việc. 2. Do cụm từ “thiết kế kỹ thuật trắc địa” (tại Giấy CNĐKDN) chưa

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Giải trình
	Chưa có mã ngành	<p>giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng (Điều 73 và Điều 74 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13,);</p> <p>- Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 52 Luật đo đạc và bản đồ 2018)</p> <p>- Quan trắc công trình (Khoản 7 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP)</p> <p>- Trắc đạc công trình (Khoản 8 Điều 2 Nghị định 06/2021/NĐ-CP)</p> <p>- Lĩnh vực/Công tác trắc địa (Mục 4 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9398:2012 ban hành kèm theo Quyết định số 3573/QĐ-BKHHCN về việc công bố TCQG), trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ; (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10673:2015 ban hành kèm theo Quyết định số 2485/QĐ-BKHHCN ngày 24/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ v/v công bố TCQG)</p> <p>- Quan trắc dịch động (Điều 12 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10673:2015 ban hành kèm theo Quyết định số 2485/QĐ-BKHHCN ngày 24/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ v/v công bố TCQG)</p>	<p><i>bao hàm đầy đủ lĩnh vực chuyên ngành trắc địa. Vì vậy, VIMCC đề nghị sửa đổi thành “hoạt động trắc địa” để phù hợp với quá trình thực hiện công trình, công việc.</i></p>

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Giải trình
		- Khoan nước dưới đất. Chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp (Nghị định 60/2016/NĐ-CP)	

II. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi

1. Khoản 2 và khoản 3 Phần mở đầu

TT	Điều lệ hiện hành	(Dự thảo) Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1		- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ tám) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022.	Bổ sung căn cứ để phù hợp với nội dung và trình tự các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
2	- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>năm 2021</u> Công ty cổ phần Tư vấn và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày <u>26 tháng 4 năm 2021</u>	- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>năm 2022</u> Công ty cổ phần Tư vấn và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ <u>ngày 22 tháng 4 năm 2022</u>	Sửa đổi để phù hợp với thời gian cuộc họp

2. Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như mục I)

3. Khoản 3 và khoản 4 Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TT	Điều lệ hiện hành	(Dự thảo) Điều lệ sửa đổi	Giải trình
1	Khoản 3 Điều 21 Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua <i>khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</i>	Khoản 3 Điều 21 Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành	Sửa đổi theo quy định tại “ <i>khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi</i>
2	Khoản 4 Điều 21 Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua	Khoản 4 Điều 21 Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi có trên	

<p>khi có trên 50% tổng số phiếu <u>bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</p>	<p>hành án dân sự” ngày 11/01/2022</p>
--	--	--

4. Khoản 1 Điều 62. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TT	Điều lệ hiện hành	(Dự thảo) Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2021</u> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua <u>ngày 26 tháng 4 năm 2021</u> (sửa đổi, bổ sung <u>lần thứ tám</u>) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2022</u> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhất trí thông qua <u>ngày 22 tháng 4 năm 2022</u> (sửa đổi, bổ sung <u>lần thứ chín</u>) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với thời gian cuộc họp</p>

5. Các nội dung khác của Điều lệ hiện hành giữ nguyên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2021
và xin ủy quyền năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về việc thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thực hiện ủy quyền năm 2021

Thực hiện khoản 1 Điều 11 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội, năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc ủy quyền của Đại hội cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

2. Xin ủy quyền năm 2022

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông nêu tại điểm p khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Công ty;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nêu tại Điều 27 của Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty sẽ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng
Nguyễn Trọng Hùng